TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H THÀNH PHỐ T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST-DS	*H, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hỏa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ trụ sở: Tháp C, 194 P, phường Z, quận K , thành phố T.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà C, khu đô thị Z, xã P, huyện H, thành phố T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức N - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trung M, chức vụ: Giám đốc NH TMCP X, chi nhánh C.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh C; ông Nguyễn Ngọc M, chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý rủi ro chi nhánh C; ông Hoàng Hữu Y, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch H và ông Phạm Xuân H, chức vụ: Cán bộ ngân hàng (Theo quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 40/QĐ-X.HĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024).

Bị đơn: - Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ 11, phường P, quận L, thành phố T.

- Ông Đặng Văn H, sinh năm 1971;

Nơi ĐKHK: Tổ 11, phường P, quận L, thành phố T.

Hiện đang cải tạo tại: Phân trại 1, trại giam Hoàng Tiến - Bộ Công an

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị G xác nhận nợ ngân hàng TMCP X số nợ tính đến hết ngày 10/4/2024 của hợp đồng hợp đồng tín dụng số 01/2020/3894713/HĐTD ký ngày 15/09/2020; Bảng kê rút vốn số 01.01/2020/3894713/HĐTD ký ngày 21/09/2020 cụ thể:

+ Gốc: 1.870.300.000 đồng

+ Lãi trong hạn: 8.434.126 đồng

+ Lãi quá hạn: 656.684.417 đồng

Tổng cộng 2.535.418.543 đồng (Hai tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm mười tám nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng).

Cùng toàn bộ tiền lãi phát sinh trên dự nợ gốc còn lại được thực hiện theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và bảng kê rút vốn kể từ ngày 11/4/2024 đến khi ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị G thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2. Thời hạn đề ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị G thực hiện nghĩa vụ như trên tại mục 2.1 đối với ngân hàng TMCP X là đến hết ngày 15/6/2024, ông H và bà G phải thanh toán xong toàn bộ khoản nợ đối với ngân hàng.

2.3. Trường hợp ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị G không thực hiện đúng nghĩa vụ như cam kết tại mục 2.1 và mục 2.2 thì ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 567(2)-4; 567(4), tờ bản đồ số 10, diện tích 79m^2 đất ở tại đô thị (Trong đó sử dụng riêng 61,5m^2; sử dụng chung 17,5m^2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV 289781, số vào sổ cấp GCN: CS 12838 được Sở Tài nguyên và môi trường thành phố T cấp ngày 26/3/2020 tại Tổ 18 (nay là Tổ 11), phường P, quận L, thành phố T. Ngày 18/9/2020, Văn phòng đăng kí đất đai T xác nhận chuyển nhượng cho ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị G theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 1539/2020 ngày 15/9/2020 lập tại VPCC K, thành phố T. Hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất công chứng 1579/2020, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/09/2020 tại Văn phòng công chứng K và được đăng ký tại Sở tài nguyên và môi trường thành phố T để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

3. Án phí: Ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị G tự nguyện chịu 41.354.000 đồng (Bốn mươi mốt triệu ba trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Tổng là 46.354.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu ba trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Trả lại ngân hàng TMCP X số tiền 40.800.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010137 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố T.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà